**BÀI 13. HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

**I. Mục tiêu và cơ chế hoạt động của ASEAN**

- Ngày 8/8/1967: ASEAN thành lập tại Băng Cốc( Thái Lan), 5 thành viên.

- Năm 2021: ASEAN có 10 thành viên, Việt Nam( 1995).

- Ngày 22/11/2015: thành lập cộng đồng ASEAN.

- Ngày 31/12/2015: Cộng đồng ASEAN chính thức trở thành một thực thể pháp lí.

**1. Mục tiêu**

*Mục tiêu chính của ASEAN gồm:*

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa của các nước thành viên; thu hẹp khoảng cách phát triển.

- Thúc đẩy hòa bình và ổn định trong khu vực; duy trì một khu vực không có vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Thúc đẩy hợp tác tích cực và hỗ trợ lẫn nhau giữa các nước thành viên về vấn đề cùng quan tâm.

- Duy trì hợp tác chặt chẽ cùng có lợi giữa ASEAN với các nước hoặc tổ chức quốc tế khác.

*=> Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, an ninh, ổn định, cùng phát triển.*

**2. Cơ chế hoạt động**

Tuân theo các nguyên tắc bảo đảm được mục tiêu và được thể hiện qua hoạt động của các cơ quan ASEAN:

*- Cấp cao ASEAN* (Cơ quan hoạch định chính sách cao nhất của ASEAN).

+ Xem xét, đưa ra các chỉ đạo về chính sách và quyết định các vấn đề quan trọng trong ASEAN.

+ Hội nghị Cấp cao ASEAN được tổ chức hai lần một năm và có thể được triệu tập khi cần thiết.

*- Hội đồng Điều phối ASEAN* (Gồm các Bộ trưởng ngoại giao ASEAN)

+ Chuẩn bị các cuộc họp Cấp cao ASEAN;

+ Điều phối việc thực hiện các thoả thuận và quyết định của Hội nghị Cấp cao ASEAN;

+ Xem xét và theo dõi tổng thể tất cả các hoạt động của ASEAN.

*- Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN* (Gồm Hội đồng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN; Hội đồng Cộng đồng kinh tế *ASEAN*; Hội đồng Cộng đồng văn hóa *ASEAN*)

+ Đảm bảo việc thực hiện các quyết định có liên quan của Hội nghị Cấp cao ASEAN.

+ Điều phối công việc trong các lĩnh vực phụ trách.

*- Các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN*

+ Thực hiện những thoả thuận và quyết định của Cấp cao ASEAN trong phạm vi phụ trách.

+ Tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức trách để hỗ trợ liên kết và xây dựng Cộng đồng ASEAN.

*- Tổng Thư kí ASEAN và Ban thư kí ASEAN; Ủy ban Đại diện thường trực bên cạnh ASEAN; Ban thư kí ASEAN quốc gia; Cơ quan Nhân quyền ASEAN; Quỹ ASEAN.*

+ Tham gia điều hành Asean.

**II. Một số hợp tác trong ASEAN**

*- Hợp tác về kinh tế:* cơ chế hợp tác đa dạng, được thông qua:

+ Các diễn đàn; các hiệp ước, hiệp định; các hội nghị; các chương trình, dự án.

+ Ngoài hợp tác với các nước trong khối, ASEAN còn thực hiện hợp tác ngoại khối.

*- Hợp tác về văn hóa:* cơ chế hợp tác phát triển văn hóa khá đa dạng, được thông qua:

+ Các diễn đàn; các hội nghị; các dự án hợp tác; các chương trình, dự án; các hoạt động giao lưu văn hóa.

+ ASEAN còn thực hiện các hợp tác ngoại khối.

**III. Thành tựu và thách thức của ASEAN**

**1. Thành tựu**

*Về kinh tế*

- Đã xây dựng được các cơ chế hợp tác.

- Mở rộng hợp tác giữa các nước thành viên trong khối, cũng như giữa ASEAN với các nước ngoài khối.

- Đã có sự liên kết, hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực.

- Tổng GDP của khu vực tăng từ 614,3 tỉ USD lên 3 081,45 tỉ USD, tăng trưởng GDP trung bình năm đạt 5,3% (giai đoạn 2000 - 2020).

*Về xã hội*

- Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

- Các vấn đề giáo dục, y tế không ngừng được cải thiện.

- Vấn đề việc làm từng bước được giải quyết.

*Về khai thác tài nguyên và môi trường****:*** các nước thành viên đang chung tay giải quyết các vấn đề:

- Quản lí tài nguyên nước.

- Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Ô nhiễm môi trường biển.

- Biến đổi khí hậu,...

*Về giữ vững chủ quyền và an ninh khu vực*

- Đã tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

- Đã đạt được thoả thuận Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC).

**2. Thách thức**

*Về kinh tế*

- Có sự chênh lệch lớn về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

- Quy mô nền kinh tế của từng nước vẫn còn nhỏ.

- Khó khăn trong cạnh tranh với các trung tâm kinh tế khác trên thế giới.

*Về xã hội*

- Có chênh lệch đáng kể về thu nhập bình quân đầu người giữa các nước.

- Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm vẫn khá gay gắt.

*Về khai thác tài nguyên và môi trường*

- Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên còn chưa hợp lí.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều quốc gia.

*Về giữ vững chủ quyền và an ninh khu vực*

- Vấn đề giải quyết tranh chấp ở Biển Đông vẫn còn tồn tại.

**IV. Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN**

**1. Sự hợp tác giữa Việt Nam và ASEAN**

- Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN.

- Việt Nam đã tham gia hợp tác ở tất cả các lĩnh vực của ASEAN.

**2. Vai trò của Việt Nam trong ASEAN**

- Việt Nam đã thể hiện vai trò trong việc mở rộng khối (thúc đẩy kết nạp Lào, Mi-an-ma, Cam-pu-chia).

- Cùng các nước ASEAN mở rộng quan hệ hợp tác nội khối, khu vực và quốc tế.

- Đảm nhiệm vai trò Chủ tịch luân phiên của ASEAN (năm 2010, 2020).

- Đăng cai tổ chức thành công nhiều hội nghị (hội nghị cấp cao - 1998, 2010, 2020; hội nghị Bộ trưởng Giáo dục ASEAN - 2022).

- Việt Nam còn có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giải quyết các vấn đề của khu vực.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

**A.** 8-8-1967. **B.** 22-11-2015. **C.** 31-12-2015. **D.** 8-8-1995.

**Câu 2:** Biểu hiện của cơ chế hợp tác về kinh tế trong ASEAN là

**A.** hiệp định thương mại tự do. **B.** cộng đồng văn hóa – xã hội.

**C.** bảo tồn và phát huy di sản. **D.** hoạt động giao lưu văn hóa.

**Câu 3:** Biểu hiện của cơ chế hợp tác về văn hóa trong ASEAN là

**A.** hiệp định thương mại tự do. **B.** phát triển giao thông vận tải.

**C.** bảo tồn và phát huy di sản. **D.** diễn đàn kinh tế ASEAN.

**Câu 4:** Thành tựu về kinh tế của ASEAN qua 50 năm hình thành và phát triển là

**A.** mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài khối ASEAN

**B.** chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

**C.** chung tay giải quyết các vấn đề tài nguyên môi trường.

**D.** tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

**Câu 5:** Thành tựu về xã hội của ASEAN qua 50 năm hình thành và phát triển là

**A.** mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài khối ASEAN.

**B.** chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

**C.** chung tay giải quyết các vấn đề tài nguyên môi trường.

**D.** tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

**Câu 6:** Thách thức về kinh tế của ASEAN qua 50 năm hình thành và phát triển là

**A.** mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài khối ASEAN.

**B.** chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

**C.** tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

**D.** vấn đề ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều quốc gia.

**Câu 7:** Thách thức về xã hội của ASEAN qua 50 năm hình thành và phát triển là

**A.** mở rộng quan hệ hợp tác trong và ngoài khối ASEAN.

**B.** chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

**C.** chênh lệch thu nhập bình quân đầu người giữa các nước.

**D.** vấn đề ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở nhiều quốc gia.

**Câu 8:** Đâu không phải là biểu hiện về thành tựu xã hội của ASEAN?

**A.** Chất lượng cuộc sống được nâng cao.

**B.** Nền kinh tế có sự liên kết và hợp tác.

**C.** Y tế, giáo dục không ngừng được cải thiện.

**D.** Vấn đề việc làm từng bước được giải quyết.

**Câu 9:** Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển là nội dung thể hiện

**A.** cơ chế hợp tác của ASEAN. **B.** lịch sử hình thành ASEAN.

**C.** quá trình phát triển ASEAN. **D.** mục tiêu của ASEAN.

**Câu 10:** Biểu tượng của ASEAN gồm 4 màu là

**A.** đỏ, xanh da trời, vàng, tím. **B.** xanh nước biển, tím, vàng, trắng.

**C.** trắng, đen, xanh và hồng. **D.** xanh da trời, đỏ, trắng, vàng.

***Làm bài luyện tập và vận dụng trang 71***